TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TN** **TỈNH TN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 89/2023/HS-ST
Ngày: 26-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát;

2. Ông Trần Hoài Duy.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Văn Ninh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên toà: Ông Trương Đức Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Viễn C, Sinh ngày 10 tháng 9 năm 2001 tại tỉnh TN; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Khu phố H, phường H, thị xã H, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thanh P, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/8/2023, chuyển tạm giam từ ngày 10/8/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T, tỉnh TN; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 15 giờ, ngày 04/8/2023 tại hành lang tầng 3 của khách sạn K thuộc Khu phố A, Phường A, thành phố T, tỉnh TN, Công an thành phố T phát hiện Trần Viễn C có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, qua kiểm tra phát hiện C đang cầm trên tay trái 01 bao thuốc lá nhãn hiệu JET bên trong có 02 đoạn ống hút được hàn kín hai đầu, 01 bịch nylon loại kẹp đầu bên trong chứa 02 viên nén màu xanh và 01 bịch nylon loại kẹp đầu bên trong có chứa chất rắn màu trắng, C

khai là ma túy của C cất giấu để sử dụng, nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

* Kết luận giám định số 1238/KL-KTHS ngày 09/8/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn trong suốt bên trong 02 đoạn ống hút được hàn kín hai đầu (ký hiệu M1) gửi gửi đến giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 0,8655 gam;

- Mẫu 02 viên nén màu xanh bên trong 01 bịch nylon loại kẹp đầu (ký hiệu M2) gửi gửi đến giám định là chất ma túy; loại MDMA; khối lượng 0,6629 gam;

- Mẫu tinh thể rắn trong suốt bên trong 01 bịch nylon loại kẹp đầu (ký hiệu M3) gửi gửi đến giám định là chất ma túy; loại Ketamine; khối lượng 1,7630 gam.

Kết quả điều tra chứng minh được, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 13 giờ, ngày 04/8/2023, Trần Viễn C đón xe taxi đến khu vực Tòa án nhân dân tỉnh TN để tìm gặp người tên H (không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua ma túy về sử dụng, H đồng bán cho C 02 đoạn ống hút được hàn kín hai đầu chứa ma túy đá; 01 bịch nylon loại kẹp đầu bên trong chứa 02 viên thuốc lắc và 01 bịch nylon loại kẹp đầu bên trong chứa ma túy Khay được để trong vỏ báo thuốc lá nhãn hiệu JET với giá 3.000.000 đồng. Mua được ma túy C đón xe taxi về nhà, đi đến ngã ba tượng đài nhìn thấy người bạn tên T (không rõ họ tên, địa chỉ) C nói tài xế dừng lại để nói chuyện với T thì biết T đang đi đến khách sạn K thuê phòng nghỉ. Sau đó, C tiếp tục ngồi taxi về nhà, khi đến nhà thấy cửa khóa, do không có thìa khóa nên C kêu taxi đến khách sạn K. Tới nơi, C cầm vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET bên trong có chứa ma túy mới mua được ở trên tay đi vào quầy lễ tân, thấy lễ tân không để ý, C đi thẳng lên trên lầu để tìm T, khi đang đứng tại hành lang trên lầu 3 thì bị phát hiện bắt giữ.

Biên bản xét nghiệm chất ma túy thể hiện: Trần Viễn C dương tính với ma túy Methamphetamine, Ketamine, MDMA.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN 01 bì thư niêm phong ghi vụ số 1238, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M, trợ lý giám định Lê Nhựt N và dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T; 01 vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu JET.

Qua xác minh Trần Viễn C không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

** Bản cáo trạng số 92/CT-VKSTPTN ngày 09/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã truy tố bị cáo:* Trần Viễn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN trình bày bản luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:*

Tuyên bố bị cáo Trần Viễn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Viễn C từ 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (H1)

năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 04/8/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong ghi vụ số 1238, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M, trợ lý giám định Lê Nhựt N và dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T; 01 vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu JET.

* Bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Viễn C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định:

Lúc 15 giờ, ngày 04/8/2023 tại khách sạn K thuộc Khu phố A, Phường A, thành phố T, tỉnh TN, Trần Viễn C có hành vi tàng trữ trái phép 0,8655 gam ma túy loại Methamphetamine, 0,6629 gam ma túy loại MDMA và 1,7630 gam ma túy loại Ketamine nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang.

Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Viễn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng. Hành vi của Trần Viễn C là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy nên cần xét xử mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khung hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Đối với 01 bì thư niêm phong ghi vụ số 1238, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M, trợ lý giám định Lê Nhựt N và dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định là chất ma túy Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu JET là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với người tên H bán ma túy cho Trần Viễn C do không rõ họ tên địa chỉ chưa làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh TN tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau.

[10] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Viễn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Trần Viễn C 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 04/8/2023.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong ghi vụ số 1238, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M, trợ lý giám định Lê Nhựt N và dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T; 01 vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu JET.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/9/2023 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh TN.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016:

Bị cáo Trần Viễn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[5] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Vụ GĐKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND cấp cao tại TP .
- VKSND cấp cao tại TP .
- TAND tỉnh TN (Phòng KTNV)
- VKSND TPTN;
- Nhà tạm giữ Công an T1;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh T;
- CC THADS TPTN;
- THAHS
- Phòng Lý lịch Sở Tư pháp tỉnh TN
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
-Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Ngọc Dung